

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TẠI HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thị Hải^{1*}, Nguyễn Hữu Ngữ¹, Nguyễn Phú Minh², Phạm Thị Thảo Hiền¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá thực trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ tại huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Năm 2020, huyện Hòa Vang có 161,0ha đất sản xuất nông nghiệp được sử dụng để phát triển lúa hữu cơ và rau hữu cơ; (ii) Việc sử dụng đất chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi yếu tố thị trường đầu ra, chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố gồm: hộ dân được hỗ trợ chi phí sản xuất, quy mô diện tích đất sản xuất nông nghiệp và việc người dân tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ; (iii) Người sử dụng đất rất hài lòng về giá bán của nông sản hữu cơ, hài lòng về năng suất, ít hài lòng về công lao động và chi phí sản xuất và rất ít hài lòng về kỹ thuật sản xuất trong canh tác nông nghiệp hữu cơ.

Từ khóa: Đất sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp hữu cơ, sử dụng đất, huyện Hòa Vang.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp hữu cơ (NNHC) đang là xu thế phát triển nhanh trong thời gian gần đây do cung cấp được các sản phẩm tốt hơn cho sức khỏe con người và cho xã hội [1]. Đề án phát triển NNHC của Việt Nam giai đoạn 2020 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 nhằm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và phát huy tiềm năng thế mạnh về nông nghiệp hữu cơ của các vùng miền và địa phương và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có trình độ sản xuất nông nghiệp hữu cơ ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới [3].

Hòa Vang là huyện nông nghiệp duy nhất của thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, huyện đang sử dụng một số diện tích đất sản xuất nông nghiệp để phát triển NNHC với sự tham gia của gần 4.000 hộ nông dân [2]. Hiệu quả về kinh tế và môi trường của việc sử dụng đất theo hướng NNHC trên địa bàn huyện cao hơn so với cách sản xuất truyền thống do giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật, giá bán sản phẩm cao hơn và thị trường đầu ra tốt hơn. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC ở

huyện Hoà Vang còn gặp một số khó khăn như diện tích đất sản xuất nông nghiệp sử dụng cho mục đích NNHC chưa nhiều, người dân vẫn có thói quen sản xuất nông nghiệp theo kiểu truyền thống...

Xuất phát từ thực tiễn trên, cho thấy cần thiết phải tiến hành nghiên cứu về thực trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang nhằm cung cấp cho địa phương các thông tin cụ thể về diện tích các loại đất, các yếu tố ảnh hưởng cũng như các khó khăn, hạn chế trong quá trình sử dụng... Trên cơ sở đó tạo cơ sở thực tiễn cho huyện Hòa Vang xác định được các giải pháp cần thực hiện để nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

- *Thu thập số liệu thứ cấp:* Các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ được thu thập tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thống kê huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- *Thu thập số liệu sơ cấp:* Do địa bàn nghiên cứu rộng nên để thuận tiện trong việc thu thập số liệu, nhóm tác giả đã phỏng vấn 30 hộ dân có diện tích sử dụng đất sản xuất nông

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

² UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

*Email: nguyenthihai79@huaaf.edu.vn

nghiệp theo hướng phát triển NNHC lớn nhất tại huyện Hòa Vang bằng bảng hỏi được thiết kế sẵn. Nội dung của bảng hỏi tập trung vào tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng, các khó khăn gặp phải trong quá trình sử dụng đất và mức độ hài lòng của người dân về việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC.

2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Các số liệu sau khi được thu thập được tiến hành xử lý bằng phần mềm Excel sau đó được tổng hợp thành các bảng số liệu để phục vụ cho việc phân tích, đánh giá theo các nội dung nghiên cứu đã đặt ra.

2.3. Phương pháp đánh giá bằng thang đo Likert

Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ [4] để đánh giá mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố và mức độ hài lòng của người dân

với điểm đánh giá được xác định như sau: Ảnh hưởng rất nhiều/Rất hài lòng: 5; Ảnh hưởng nhiều/Hài lòng: 4; Không ý kiến/Trung lập: 3; Ít ảnh hưởng/Ít hài lòng: 2; Không ảnh hưởng/Rất ít hài lòng: 1.

Khoảng cách thang đo được xác định là $a = (\max - \min) / n$. Trong đó n là số bậc của thang đo, \max là giá trị lớn nhất của thang đo, \min là giá trị nhỏ nhất của thang đo. Với $\max = 5$, $\min = 1$, $n = 5$ nên khoảng cách của thang đo được xác định là $a = 0,8$.

Điểm đánh giá trung bình về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố và mức độ hài lòng của người dân được xác định theo công thức: $m = \text{Tổng điểm của từng tiêu chí} / \text{Tổng số phiếu điều tra}$.

Trên cơ sở xác định được điểm đánh giá trung bình của các phiếu điều tra, nghiên cứu xác định được mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố và mức độ hài lòng theo thang điểm sau:

Bảng 1. Thang điểm đánh giá mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố và mức độ hài lòng của người dân đối với việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC

Khoảng giá trị trung bình	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ hài lòng
$m \geq 4,2$	Ảnh hưởng rất nhiều	Rất hài lòng
$3,4 \leq m \leq 4,19$	Ảnh hưởng nhiều	Hài lòng
$2,6 \leq m \leq 3,39$	Không ý kiến/Trung lập	Không ý kiến/Trung lập
$1,8 \leq m \leq 2,59$	Ít ảnh hưởng	Ít hài lòng
$m < 1,8$	Không ảnh hưởng	Rất ít hài lòng

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Diện tích các loại đất sản xuất nông nghiệp được sử dụng để phát triển nông nghiệp hữu cơ tại huyện Hòa Vang

Năm 2020 trên địa bàn huyện Hòa Vang có 161,0ha đất sản xuất nông nghiệp được sử dụng để phát triển NNHC tương ứng với 2,19% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của huyện. Đất sản xuất nông nghiệp được sử dụng để phát triển NNHC phân bố ở tất cả 7 xã trên địa bàn huyện nhưng có diện tích khác nhau ở từng xã. Trong đó, Hòa Phong, Hòa Phước và Hòa Tiến là ba xã có diện tích đất sản xuất nông nghiệp sử dụng cho phát triển NNHC lớn nhất. Lý do là vì các xã này có địa hình bằng phẳng, đất sản xuất nông nghiệp phân bố khá tập trung và có điều kiện tưới tiêu thuận lợi hơn so với các xã khác trên địa bàn huyện.

Trong tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được sử dụng theo hướng phát triển

NNHC của huyện Hòa Vang có 153,0ha tương ứng với 95,03% diện tích là đất trồng lúa. Lý do là vì các mô hình phát triển NNHC thí điểm do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng, UBND huyện Hoà Vang kết hợp với một số doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm NNHC trên địa bàn huyện từ năm 2017 đến nay chủ yếu tập trung vào sản xuất lúa hữu cơ.

Đất trồng cây hàng năm khác được đưa vào sử dụng để phát triển NNHC có diện tích ít hơn rất nhiều so với đất trồng lúa. Cụ thể, trên địa bàn huyện Hòa Vang chỉ có 8,0ha đất trồng cây hàng năm khác được đưa vào sử dụng để sản xuất rau hữu cơ. Lý do dẫn đến sự khác biệt này là vì các mô hình trồng rau hữu cơ tại huyện Hòa Vang chủ yếu được trồng theo phương thức canh tác trong nhà màng, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn. Bên cạnh đó, giá thành của rau hữu cơ khá cao nên lượng khách hàng tiêu thụ chưa nhiều. Các lý do này đã làm cho

diện tích đất trồng rau hữu cơ tại huyện Hòa Vang chưa được phát triển nhiều như trồng lúa hữu cơ.

Năm 2020, trên địa bàn huyện Hòa Vang chưa có diện tích đất trồng cây lâu năm nào được sử dụng theo hướng phát triển NNHC.

Nguyên nhân là vì chi phí sản xuất cho mô hình trồng cây lâu năm theo hướng hữu cơ cao nhưng thời gian thu hồi vốn dài và hiện nay chưa có doanh nghiệp nào đến đầu tư theo hướng sản xuất này tại huyện Hòa Vang.

Bảng 2. Diện tích các loại đất sản xuất nông nghiệp được sử dụng để phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang năm 2020

Đơn vị tính: ha

TT	Tên xã	Diện tích	Loại đất		Đơn vị đầu tư
			Đất trồng lúa	Đất trồng cây hàng năm khác	
1	Hòa Tiến	30,0	30,0	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng
2	Hòa Phong	42,0	34,0	8,0	UBND huyện Hòa Vang
3	Hòa Nhơn	15,0	15,0	-	UBND huyện Hòa Vang
4	Hòa Phước	35,0	35,0	-	UBND huyện Hòa Vang
5	Hòa Phú	15,0	15,0	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng
6	Hòa Khương	22,0	22,0	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng
7	Hòa Châu	2,0	2,0	-	Công ty Giống cây trồng tỉnh Thừa Thiên Huế
Toàn huyện		161,0	153,0	8,0	

Nguồn: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòa Vang, năm 2021.

3.2. Những khó khăn gặp phải trong việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang

Bảng 3. Kết quả khảo sát người dân về các khó khăn gặp phải trong việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp để phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang

STT	Khó khăn gặp phải	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Quy đất phù hợp cho việc phát triển NNHC bị hạn chế	28/30	93,33
2	Khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm NNHC	29/30	96,66
3	Chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC	27/30	90,00
4	Khó khăn về vốn đầu tư	23/30	76,66
5	Tâm lý e ngại khi chuyển đổi phương thức canh tác	22/30	73,33
6	Chính sách về phát triển NNHC chưa đồng bộ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ	25/30	83,33

Nguồn: Số liệu điều tra nông hộ năm 2021.

Kết quả khảo sát người dân tại Bảng 3 cho thấy việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng NNHC tại huyện Hòa Vang đang gặp phải một số khó khăn, hạn chế. Cụ thể:

- Quy đất phù hợp cho việc phát triển NNHC đang bị hạn chế do qui hoạch, phân vùng sản xuất NNHC chưa được cụ thể. Việc tập trung, tích tụ đất cho sản xuất hữu cơ chưa được triển khai hợp lý, trong khi NNHC

cần sản xuất theo vùng cách ly với nông nghiệp truyền thống.

- Khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm NNHC: Trên thị trường việc phân biệt sản phẩm NNHC và sản phẩm truyền thống còn rất khó khăn. Người tiêu dùng chưa tin tưởng sản phẩm hữu cơ và chưa hiểu được lợi ích của sản phẩm hữu cơ so với sản phẩm thông thường.

- Người dân chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC: Việc sử dụng đất phục vụ phát triển NNHC đòi hỏi người sử dụng đất cần có những hiểu biết nhất định về kỹ thuật canh tác hữu cơ, tuy nhiên hiện tại nguồn nhân lực đáp ứng cho sản xuất hữu cơ tại huyện Hòa Vang còn hạn chế.

- Khó khăn về vốn đầu tư: Giá thành đầu tư sản xuất NNHC cao hơn so với sản xuất nông nghiệp truyền thống do phải sử dụng phân bón hữu cơ đảm bảo tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, chi phí cho công lao động cao hơn so với phương thức canh tác truyền thống.

- Người dân có tâm lý e ngại khi chuyển đổi phương thức canh tác: Sản xuất NNHC trong 1 - 2 vụ sản xuất đầu tiên chưa có hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất truyền thống. Lý do này đã dẫn đến tâm lý e ngại của một số người dân về việc chuyển sang sản xuất NNHC.

- Chính sách về phát triển NNHC chưa đồng bộ: Hiện nay trên địa bàn huyện Hòa

Vang vẫn chưa hình thành được chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hữu cơ nên người sản xuất gặp khó khăn trong việc phát triển sản xuất.

3.3. Mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đối với việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang

Kết quả khảo sát người dân về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đối với việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang được thể hiện ở Bảng 4 cho thấy: Thị trường đầu ra là yếu tố có ảnh hưởng rất nhiều đến quyết định lựa chọn sử dụng đất cho mục đích sản xuất lúa hữu cơ của người dân; Có ba yếu tố được đánh giá ở mức có ảnh hưởng nhiều là: Quy mô diện tích đất sản xuất nông nghiệp, Người dân được tham gia các lớp tập huấn và Được hỗ trợ chi phí sản xuất. Riêng hai yếu tố gồm Trình độ văn hóa của chủ hộ và Mức độ hiểu biết của chủ hộ về NNHC được đánh giá ở mức trung lập.

Bảng 4. Mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp để phát triển NNHC

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Điểm đánh giá trung bình	Ý nghĩa
1	Trình độ văn hóa của chủ hộ	2,48	Trung lập
2	Quy mô diện tích đất sản xuất nông nghiệp	3,80	Ảnh hưởng nhiều
3	Người dân được tham gia các lớp tập huấn	3,56	Ảnh hưởng nhiều
4	Mức độ hiểu biết của chủ hộ về NNHC	3,20	Trung lập/Không có ý kiến
5	Hộ dân được hỗ trợ chi phí sản xuất	4,02	Ảnh hưởng nhiều
6	Thị trường đầu ra	4,60	Ảnh hưởng rất nhiều

Nguồn: Số liệu điều tra nông hộ, năm 2021.

3.4. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang

Việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với việc sử dụng đất sản xuất nông

nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang được dựa trên năm tiêu chí gồm: chi phí sản xuất, công lao động, kỹ thuật sản xuất NNHC, năng suất và giá bán (Bảng 5).

Bảng 5. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá trung bình	Ý nghĩa
1	Chi phí sản xuất	2,46	Ít hài lòng
2	Công lao động	2,18	Ít hài lòng
3	Kỹ thuật sản xuất NNHC	1,78	Rất ít hài lòng
4	Năng suất	3,84	Hài lòng
5	Giá bán	4,29	Rất hài lòng

Nguồn: Số liệu điều tra hộ, năm 2021.

Kết quả khảo sát cho thấy người sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang đã rất hài lòng về giá bán của nông sản hữu cơ vì giá bán sản phẩm hữu cơ thường cao hơn khá nhiều so với nông sản truyền thống. Người dân cũng hài lòng về năng suất sản phẩm thu được từ việc sử dụng đất vì họ nhận thấy năng suất sản xuất theo hướng hữu cơ thường thấp hơn sản xuất nông nghiệp truyền thống ở vụ thứ 1 và vụ thứ 2 nhưng sẽ tăng và ổn định từ vụ thứ 3 và thứ 4 trở đi. Công lao động và chi phí sản xuất là hai tiêu chí được người dân đánh giá ở mức ít hài lòng do sản xuất hữu cơ sử dụng nhiều công lao động trên cùng một đơn vị diện tích do đó đã làm tăng chi phí sản xuất so với sản xuất nông nghiệp truyền thống. Kỹ thuật sản xuất NNHC là tiêu chí được người dân đánh giá ở mức rất ít hài lòng do khi chuyển sang sản xuất theo mô hình hữu cơ người dân buộc phải tuân

thủ nghiêm ngặt các quy định trong quy trình canh tác hữu cơ.

4. KẾT LUẬN

Năm 2020, trên địa bàn huyện Hòa Vang có 161,0ha đất sản xuất nông nghiệp được sử dụng để phát triển NNHC, trong đó 95,03% diện tích được sử dụng để canh tác lúa hữu cơ và 4,97% diện tích được sử dụng để canh tác các loại rau hữu cơ. Việc sử dụng đất để phát triển NNHC chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là Thị trường đầu ra. Người sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển NNHC tại huyện Hòa Vang rất hài lòng về giá bán của nông sản, hài lòng về năng suất thu được, ít hài lòng về công lao động cũng như chi phí sản xuất và rất ít hài lòng về kỹ thuật canh tác trong sản xuất NNHC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bộ (2017), Sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam: Cơ hội, thách thức và những vấn đề cần quan tâm, Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam số 7/2017.
2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòa Vang (2021), Báo cáo thực trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ của huyện Hòa Vang năm 2020.
3. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc Phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030, Hà Nội.
4. Likert R. (1932), A technique for measurement of attitudes. Archives of Psychology.

SUMMARY

Real status of land uses for agricultural production toward organic agriculture development in Hoa Vang district, Da Nang city

Nguyen Thi Hai¹, Nguyen Huu Ngu¹, Nguyen Phu Minh², Pham Thi Thao Hien¹

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University

²People's Committee of Hoa Tien Commune, Hoa Vang District, Da Nang City

This study aims to evaluate the real status of land uses for agricultural production toward organic agriculture development in Hoa Vang district, Da Nang city. The research results show that: (i) In 2020, Hoa Vang district has 161.0 hectares of agricultural land used for organic rice and vegetable production; (ii) Land use is definitely influenced by the output market factor, probably influenced by support for production costs, size of agricultural land, and participation in technical training in organic production; (iii) People using agricultural land to develop organic agriculture are very satisfied with the price of organic products, satisfied with the productivity, less satisfied with the labor and production costs, and very little satisfied with production techniques in organic farming.

Keywords: Agricultural land, organic agriculture, land use, Hoa Vang district.

Người phản biện: TS. Trần Trọng Tấn
Email: trantrongtan@huaf.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/4/2022

Ngày thông qua phản biện: 10/5/2022

Ngày duyệt bài: 14/6/2022